

Số: 594/2025/QĐST-HNGĐ

Hà Nội, ngày 31 tháng 12 năm 2025

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

- Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số 462/2025/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 11 năm 2025 về việc “Tranh chấp ly hôn” giữa các đương sự:

* **Nguyên đơn:** Chị **Phạm Thị Mỹ H**, sinh năm 1983, HKTT: Căn hộ T, xã Phú Công, tỉnh Hưng Yên. Căn cước công dân số: V, cấp ngày 31/12/2021, nơi cấp: Cục CSQLHC về trật tự xã hội.

* **Bị đơn:** Anh **Đặng Trần N**, sinh năm 1980, HKTT: Tổ Y (nay là phường Cầu Giấy), thành phố Hà Nội; Hiện ở tại: Tổ L, thành phố Hà Nội. Căn cước công dân: Q, cấp ngày 18/12/2021, nơi cấp: Cục CSQLHC về trật tự xã hội.

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 211, Điều 212, Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ vào Điều 51, Điều 55, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Luật hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ vào nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

- Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 23 tháng 12 năm 2025;

XÉT THẤY

Chị Phạm Thị Mỹ H và anh Đặng Trần N kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 15/12/2006 (Giấy chứng nhận kết hôn số 158) tại Ủy ban nhân dân phường Yên Hòa, quận Cầu Giấy (nay là phường Cầu Giấy), thành phố Hà Nội. Đây là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống không hạnh phúc nên anh chị thống nhất thuận tình ly hôn.

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của anh chị được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 23 tháng 12 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận thuận tình ly hôn giữa: Chị **Phạm Thị Mỹ H** và anh **Đặng Trần N**.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về con chung:** Anh chị có 02 con chung là cháu Đặng Minh H1, sinh ngày 05/08/2007 và cháu Đặng Phạm Trí H2, sinh ngày 03/12/2009. Sau ly hôn, anh chị thống nhất thỏa thuận để chị Phạm Thị Mỹ H là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Đặng Phạm Trí H2 kể từ tháng 12 năm 2025 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc khi có quyết định khác thay thế. Về cấp dưỡng nuôi con: Anh chị tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Cháu Đặng Minh H đã trên 18 tuổi nên ở với ai do cháu tự quyết định.

Anh Đặng Trần N có quyền và N vụ đi lại thăm nom chăm sóc con chung không ai được ngăn cản.

- **Về tài sản chung:**

+ **Về tài sản chung là các đồ dùng sinh hoạt trong gia đình:** Anh chị tự giải quyết, không yêu cầu Tòa án giải quyết, không có tranh chấp khiếu kiện gì, nên Toà án không xem xét giải quyết.

+ **Về tài sản chung là nhà ở và đất ở:** Anh chị khai tự giải quyết, không yêu cầu Tòa án giải quyết, không có tranh chấp khiếu kiện gì, nên Toà án không xem xét giải quyết.

- **Về công nợ chung:** Anh chị khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Toà án không xem xét giải quyết.

3. Về án phí: Chị **Phạm Thị Mỹ H** tự nguyện chịu toàn bộ số tiền án phí ly hôn sơ thẩm 150.000 đồng. Được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí chị đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Toà án số 0009967, ký hiệu: BLTU/25E ngày 02 tháng 10 năm 2025 tại Thi hành án dân sự thành phố Hà Nội.

Chị Phạm Thị Mỹ H được hoàn lại 150.000 đồng tiền tạm ứng án phí còn thừa.

4. Hiệu lực của quyết định: Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND TP. Hà Nội;
- VKSND khu vực 5 – Hà Nội;
- THADS TP. Hà Nội;
- UBND phường Yên Hòa, quận Cầu Giấy (nay là phường Cầu Giấy), Hà Nội)
(Giấy chứng nhận kết hôn số 158 ngày 15/12/2006);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

Thẩm phán

Nguyễn Thị Hồng Hạnh

